

Long Thành, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số: 04/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc An.

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 285/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 15/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị M, sinh năm 1977.

HKTT: Tổ 14, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số A, tổ E, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1974.

Nơi cư trú trước khi biệt tích: Tổ 14, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu E, T, huyện P, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ Anh Trần Tiến Đ, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số A, tổ E, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 08/9/2023, bản tự khai của bà Trần Thị M trong quá trình giải quyết việc dân sự trình bày:

Năm 1997, bà và ông Trần Văn T có tìm hiểu nhau, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước và có hai con chung tên Trần Thị N và Trần Tiến Đ. Năm 2005, bà và ông T dọn về tại địa chỉ Tổ A, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai sinh sống và đăng ký thường trú. Năm 2010, do vợ chồng không hợp nhau ông T dọa đuổi mẹ con bà đi và năm 2011 bà và các con bị ông T đuổi khỏi nhà nên bà đưa các con đi Biên Hòa sinh sống chỉ còn các con liên lạc với ông T. Năm 2012 vợ chồng không gặp nhau và đến năm 2013 ông T tự ý bán nhà đi cho đến nay không biết ông ở đâu, làm gì, bà không có tin tức gì của ông T từ năm 2013. Bà đã tìm kiếm và đề nghị báo Đ1 đăng tin nhắn tin tìm ông T nhưng không có tin tức.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích từ năm 2013 để sau này cần thì bà sẽ ly hôn ông.

Ngoài ra bà không có ý kiến gì khác và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N, anh Trần Tiến Đ thống nhất với lời trình bày của bà M, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T mất tích, ngoài ra không có ý kiến gì khác và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Thư ký được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà M và ông T, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 1997. Năm 2005 dọn về sinh sống tại Tổ A, ấp A, xã P và có 02 con chung là chị N và anh Đ. Năm 2010 gia đình xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau và đến năm 2011 ông T đuổi mẹ con bà M ra khỏi nhà. Thời gian đầu sống xa nhau vẫn còn liên lạc để con cái nói chuyện với ông T, năm 2012 vợ chồng không còn gặp nhau, đến năm 2013 đã biệt tin của ông T, ông T bán nhà và không còn sinh sống tại địa phương cho đến nay, có xác nhận về người vắng mặt nơi cư trú của Công an xã P. Từ năm 2013 bà đã mất tin tức ông T, không thể liên hệ tìm ông ở đâu, bà có đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm nhưng vẫn không rõ tung tích. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích từ năm 2013.

Ngày 31/10/2023 Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, đã hết thời hạn 4 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên đến nay vẫn chưa thấy tin tức gì của ông T.

Do đó, căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn T mất tích từ ngày 02/01/2016.

Về lệ phí: Bà M phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Long Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị N, anh Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà M, chị N, anh Đ.

[2] Về nội dung:

Bà M trình bày năm 2005, bà và ông T dọn về tại địa chỉ Tổ A, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai sinh sống và đăng ký thường trú. Năm 2011 bà và các con bị ông T đuổi khỏi nhà nên bà đưa các con đi nơi khác sinh sống chỉ còn các con liên lạc với ông T. Năm 2012 vợ chồng không gặp nhau và đến năm 2013 ông T tự ý bán nhà đi cho đến nay không biết ông ở đâu, làm gì, bà không có tin tức gì của ông T từ năm 2013. Bà đã tìm kiếm và đăng tin nhắc tìm ông T trên báo Đ1 nhưng không có tin tức. Nay bà Mền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích từ năm 2013.

Trong quá trình giải quyết, tòa án đã ban hành quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 2298/2023/QĐ-TA ngày 31/10/2023 đến nay đã hết thời hạn nhưng không có tin tức gì của ông t.

Theo Công An Xã P, Huyện L cung cấp ông Trần Văn T trước đây có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Tổ 14, Ấp A, Xã P, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai; tuy nhiên, ông T đã bán nhà đi khỏi địa phương khoảng mười năm không còn sinh sống tại địa phương và đã xóa thông tin thường trú của ông T. Ông T sinh sống tại địa phương nào Công An Xã P không nắm rõ.

Do đó, có đủ căn cứ xác định ông Trần Văn T đã biệt tích 02 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc ông Trần Văn T còn sống hoặc đã chết mặc dù bà Trần Thị M đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 của Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ Điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của bà M, tuyên bố ông Trần Văn T mất tích.

Về thời điểm mất tích: Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015: Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng về người đó, nếu không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Bà M chỉ biết năm 2013 là không có tin tức của ông T nên theo quy định xác định ngày tháng là ngày 01 tháng 01 năm 2014. Do vậy, ngày mất tích của ông Trần Văn T được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 2016.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị M phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M về việc: “Tuyên bố một người mất tích” đối với ông Trần Văn T.

Tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1974; Nơi cư trú trước khi biệt tích: Tổ 14, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai mất tích từ ngày 02/01/2016.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0001275 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- CCTHADS H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Phước Thái;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Ngọc An